

Số: 90/2021/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Xuyên, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn Hưng T, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Hưng T, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a, d Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị H và anh Nguyễn Như T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Như T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con Nguyễn Gia N, sinh ngày 27/7/2009 và Nguyễn Như B, sinh ngày 05/10/2012 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Như T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Con Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 11/12/1996 và Nguyễn Yến N, sinh ngày 12/02/2001 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên vấn đề nuôi con không đặt ra.

2.3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thoả thuận của chị Dương Thị H và anh

Nguyễn Như T về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng chung như trong biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng lập ngày 25/11/2021, cụ thể:

- Giao cho chị Dương Thị H được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt gồm:

+ 01 (Một) thửa đất có diện tích 1332,9m<sup>2</sup> (Một nghìn ba trăm ba mươi hai phẩy chín mét vuông), trong đó: Đất ở tại nông thôn 300m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 1032,9m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ số 76, địa chỉ: Thôn 7, xã Cẩm H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, được UBND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 172... ngày 20/10/2014 mang tên Dương Thị H và Nguyễn Như T.

+ 01 ngôi nhà cấp 4 và các công trình phụ cận liền kề (nhà bếp, nhà vệ sinh, mái che...) gắn liền với thửa đất giao cho chị Dương Thị H nói trên và toàn bộ tài sản dùng trong sinh hoạt gia đình.

- Chị Dương Thị H có nghĩa vụ đưa cho anh Nguyễn Như T số tiền 275.000.000đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) là tiền chênh lệch về giá trị tài sản anh Thái được nhận (anh Nguyễn Như T đã nhận đủ số tiền 275.000.000đồng từ chị Dương Thị H).

*Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Dương Thị H có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.*

2.4. Về nợ chung: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Như T thống nhất không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Dương Thị H tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tiền số 0008785 ngày 02/12/2021. Trả lại cho chị Dương Thị H số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Hoàng**